

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

**Thực hiện nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ huyện Đam Rông
lần thứ IV, nhiệm kỳ 2020 - 2025**

Căn cứ mục tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ IV, nhiệm kỳ 2020 - 2025 và xuất phát từ tình hình thực tế địa phương; Ban Chấp hành Đảng bộ huyện xây dựng Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ IV nhiệm kỳ 2020 - 2025, gồm các nội dung chủ yếu sau:

I. LÃNH ĐẠO THỰC HIỆN NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI

1. Phấn đấu hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội 5 năm (2020 - 2025) mà Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Đam Rông lần thứ IV đã đề ra:

- Tốc độ phát triển sản xuất theo giá so sánh đạt 10,1%, trong đó: Nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản 9,5%; tiểu thủ công nghiệp - xây dựng 13,1%, thương mại - dịch vụ 12,8%;
- Cơ cấu kinh tế: Ngành nông - lâm nghiệp - thủy sản 45 - 47%; công nghiệp - xây dựng 15 - 16%; dịch vụ 38 - 40%;
- Tổng thu ngân sách nhà nước tăng bình quân hàng năm 14,5 - 15%;
- Tổng mức đầu tư toàn xã hội đạt 9.123 tỷ đồng;
- Tỷ lệ hộ nghèo giảm còn dưới 3%;
- Tỷ lệ lao động nông thôn qua đào tạo nghề đạt 35%;
- Giải quyết việc làm mới hàng năm cho từ 1000 - 1500 lao động;
- Phấn đấu 92% thôn đạt chuẩn thôn văn hóa; 95% cơ quan, đơn vị đạt chuẩn văn hóa; 85% hộ gia đình đạt chuẩn văn hóa. Có trên 50% khu dân cư tiêu biểu, trong đó có 30% khu dân cư kiểu mẫu;
- Phấn đấu 90% trường mầm non, tiểu học và THCS đạt chuẩn quốc gia, trong đó có trên 50% đạt chuẩn quốc gia mức độ 2; 100% trường THPT đạt chuẩn quốc gia;
- Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên giảm còn 1,3%;
- 8/8 xã đạt chuẩn nông thôn mới;

- Tỷ lệ số hộ dân được sử dụng điện lưới quốc gia đạt 98,5%;
- Tỷ lệ bác sĩ/vận dân: Đạt trên 5,5 bác sĩ.
- Tỷ lệ suy dinh dưỡng thể thấp còi của trẻ em dưới 5 tuổi dưới 24,5%;
- Tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế toàn dân đạt trên 85%;
- Tỷ lệ hộ dân được dùng nước sinh hoạt hợp vệ sinh đạt 95% trở lên;
- Duy trì độ che phủ rừng từ 65% trở lên;
- Tỷ lệ thu gom, xử lý rác thải đạt trên 80%;
- Hàng năm, Đảng bộ huyện hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; 80% tổ chức cơ sở đảng, tập thể lãnh đạo, quản lý các cấp hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; trên 80% đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ; kết nạp 70 đảng viên trở lên;
- Phân đấu chi bộ thôn có cấp ủy đạt 80% trở lên;
- Các đoàn thể chính trị - xã hội tập hợp đoàn viên, hội viên đạt 70% trở lên.

2. Khai thác tối đa lợi thế địa phương, tiếp tục chuyển dịch cơ cấu kinh tế

2.1. Tiếp tục tái cơ cấu ngành nông nghiệp, hướng đến phát triển ngành nông nghiệp toàn diện, bền vững, trọng tâm là phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao và xây dựng nông thôn mới

- Đẩy mạnh tốc độ tăng trưởng kinh tế trên các lĩnh vực; tiếp tục tái cơ cấu ngành nông nghiệp, gắn với xây dựng nông thôn mới; phát huy tiềm năng, lợi thế của địa phương; từng bước tăng tỷ trọng ngành công nghiệp, dịch vụ, du lịch trong cơ cấu ngành kinh tế.
- Triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 12-NQ/HU, ngày 10/7/2019 của Huyện ủy “Về sản xuất nông nghiệp toàn diện, bền vững, từng bước ứng dụng công nghệ cao đến năm 2025 và những năm tiếp theo trên địa bàn huyện Đam Rông”; gắn với chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi phù hợp với xu hướng của biến đổi khí hậu, trình độ canh tác của người dân; đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ vào sản xuất, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, thu nhập trên đơn vị canh tác; khuyến khích phát triển kinh tế mô hình hợp tác xã, từng bước hình thành liên kết chuỗi giá trị trong sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp. Gắn kết chặt chẽ sản xuất nông nghiệp với chế biến và tiêu thụ, quảng bá phát triển thương hiệu nông sản Đam Rông.
- Vận dụng tối đa các cơ chế, chính sách phát triển kinh tế từ rừng; lồng ghép các nguồn lực hỗ trợ trồng rừng, sản xuất nông, lâm, ngư, gắn với cho thuê rừng để kinh doanh du lịch sinh thái; quan tâm đầu tư kết cấu hạ tầng phục vụ công tác bảo vệ và phát triển rừng, xây dựng đường lâm nghiệp, nhà máy chế biến lâm sản, nâng cao hiệu quả kinh tế lâm nghiệp.

- Tiếp tục thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới, gắn với giảm nghèo bền vững; phát huy hơn nữa chủ thể của người nông dân và cộng đồng dân cư, sự tham gia của cả hệ thống chính trị trong xây dựng nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao.

2.2. Phát triển lĩnh vực công nghiệp, du lịch, dịch vụ

- Thúc đẩy tăng trưởng công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, tạo điều kiện tối đa cho các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất xây dựng, mở rộng các cơ sở sản xuất, kinh doanh, thu hút lao động địa phương.

- Đẩy mạnh phát triển thương mại - dịch vụ - du lịch; đa dạng hóa các loại hình thương mại, tiêu thụ và cung ứng vật tư, hàng hóa. Đầu tư phát triển cơ sở kinh doanh, thương mại Bằng Lăng và một số khu vực có lợi thế.

- Kết nối với tuyến du lịch Đà Lạt - Tây Nguyên, liên kết xây dựng tuyến du lịch sinh thái dọc theo tỉnh lộ 722: Đà Lạt - Lạc Dương - Đam Rông. Xây dựng các khu vui chơi giải trí, phát triển hệ thống cơ sở lưu trú và dịch vụ phục vụ du lịch; thu hút đầu tư xây dựng các khu, điểm du lịch sinh thái: Suối nước nóng, Thác 7 tầng (Đạ Long); suối Tinh tang (Đạ Tông); suối Bướm (Rô Men); Thác 7 tầng (Phi Liêng)...; hình thành và phát triển các mô hình du lịch canh nông, du lịch cộng đồng tại các xã: Đạ K'Nàng, Phi Liêng, Rô Men, Đạ Long. Phối hợp tổ chức các khóa đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ du lịch cho đội ngũ nguồn nhân lực làm việc trong lĩnh vực du lịch - dịch vụ.

2.3. Phát triển kinh tế tư nhân và nâng cao hiệu quả đầu tư công

- Phát triển kinh tế tư nhân trên tất cả các ngành, lĩnh vực, các doanh nghiệp vừa và nhỏ, nhất là trong lĩnh vực sản xuất; tiếp tục đẩy mạnh phong trào khởi nghiệp; tăng cường liên kết, hỗ trợ các hộ phát triển kinh tế gia đình.

- Huy động tối đa các nguồn lực để đầu tư phát triển kinh tế; nâng cao hiệu quả đầu tư công trung hạn, giai đoạn 2021 - 2025; đồng thời, tranh thủ nguồn vốn đầu tư ngoài ngân sách, như: Các tổ chức tín dụng, lĩnh vực thương mại, dịch vụ, giáo dục...; ưu tiên tập trung nguồn lực xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng Trung tâm Bằng Lăng đạt các tiêu chí của đô thị loại V, xã Đạ Rsal đạt tiêu chí đô thị loại V.

- Tiếp tục kêu gọi đầu tư xây dựng Trạm dừng chân, Trung tâm thương mại, Chợ và Bến xe Bằng Lăng; nâng cao chất lượng và an toàn các phương tiện vận tải, phấn đấu khối lượng vận chuyển hàng hóa và hành khách tăng bình quân 12 -13%/năm.

- Tiếp tục xây dựng đồng bộ kết cấu hạ tầng phù hợp với điều kiện thực tế ở địa phương; ưu tiên xây dựng các công trình cấp thiết phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, sản xuất và đời sống nhân dân. Chủ động đề xuất đầu tư nâng cấp Quốc lộ 27 đoạn qua địa bàn huyện; tuyến đường xã Đạ Tông, huyện Đam Rông đi xã

Dung K'nóh, huyện Lạc Dương (*đường Trường Sơn Đông*), cơ bản hoàn thiện các tuyến giao thông đối ngoại đi qua huyện.

2.4. Quản lý, điều hành ngân sách và hoạt động tín dụng

- Thực hiện tốt các giải pháp để tăng thu ngân sách, phát triển và nuôi dưỡng nguồn thu. Quản lý và điều hành ngân sách đúng dự toán, hiệu quả, tiết kiệm. Mở rộng và nâng cao chất lượng hoạt động tín dụng, tạo điều kiện cho người dân được tiếp cận các nguồn vốn vay để đầu tư mở rộng sản xuất, kinh doanh.

- Tạo điều kiện thuận lợi để thu hút các ngân hàng thương mại đầu tư, mở rộng địa bàn vào huyện Đam Rông.

2.5. Quản lý và sử dụng hiệu quả tài nguyên, bảo vệ môi trường, chủ động ứng phó biến đổi khí hậu

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước trong khai thác, sử dụng đất, nước, rừng, tài nguyên, bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu.

- Tập trung nâng cao trách nhiệm, quyết tâm chính trị cao của cấp ủy và cả hệ thống chính trị cho công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng; xây dựng, triển khai thực hiện Đề án tăng cường quản lý, bảo vệ rừng, chống xâm hại rừng và khôi phục diện tích bị lấn chiếm.

- Rà soát quy hoạch các điểm có trữ lượng lớn về khoáng sản (*cát, sỏi*), lập hồ sơ đề nghị cấp có thẩm quyền cấp phép, phục vụ nhu cầu địa phương; triển khai ngăn chặn mọi hành vi khai thác khoáng sản trái pháp luật.

- Triển khai đầu tư xây dựng dự án nhà máy xử lý rác thải và quy hoạch bãi chôn lấp rác tại các khu vực: 03 xã Đầm Ròn (*01 bãi rác*), xã Đa Rsal (*01 bãi rác*), xã Phi Liêng và xã Đa K'nàng (*01 bãi rác*).

- Nâng cao khả năng chống chịu, chủ động phòng tránh, giảm nhẹ, thích nghi, ứng phó với biến đổi khí hậu. Chuyển đổi cơ cấu, giống cây trồng, điều chỉnh mùa vụ, kỹ thuật sản xuất nông nghiệp thích ứng với biến đổi khí hậu.

3. Phát triển văn hóa - xã hội, ứng dụng mạnh mẽ khoa học - công nghệ và bảo đảm tiến bộ công bằng xã hội

- Đẩy mạnh tuyên truyền nâng cao nhận thức, hiểu biết của cán bộ, đảng viên và nhân dân về Cuộc cách mạng khoa học - công nghệ 4.0; khuyến khích áp dụng khoa học, công nghệ vào quản lý Nhà nước, sản xuất nông nghiệp, phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội và đời sống.

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả nghị quyết, chương trình về phát triển văn hóa, xây dựng con người mới; có giải pháp khắc phục căn bản sự mai một một số giá trị văn hóa truyền thống các dân tộc bản địa, đồng thời hạn chế sự lai căng tiếp nhận văn hóa bên ngoài không phù hợp trong một bộ phận thanh niên. Thường

xuyên giáo dục, nâng cao nhận thức, ý thức tôn trọng, chấp hành pháp luật của các tầng lớp nhân dân, nhất là thế hệ trẻ; đi đôi với vận động xóa bỏ các tập tục lạc hậu không phù hợp với đời sống mới trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Có kế hoạch đầu tư cơ sở vật chất cho các thiết chế văn hóa cộng đồng tại cơ sở, đảm bảo tốt các điều kiện thông tin liên lạc, các phương tiện nghe nhìn cho nhân dân; khuyến khích khôi phục di sản văn hóa cộng đồng, các lễ hội phù hợp; tăng cường và nâng cao chất lượng các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao quần chúng, đáp ứng tốt hơn nhu cầu đời sống tinh thần cho nhân dân.

- Xây dựng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục đạt chuẩn về trình độ đào tạo theo Luật giáo dục năm 2020, đảm bảo đủ về số lượng, giỏi về chuyên môn, có phẩm chất đạo đức tốt, tâm huyết và gắn bó lâu dài với sự nghiệp giáo dục địa phương. Triển khai thực hiện tốt Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương; Kế hoạch số 49-KH/TU của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết 19-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII *“Về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập”*.

- Sử dụng hợp lý, đầy đủ, kịp thời các chính sách, nguồn vốn đầu tư cho sự nghiệp giáo dục - đào tạo; đẩy mạnh xã hội hóa, nhất là ở bậc mầm non, tiểu học. Đổi mới công tác dạy nghề, ưu tiên phát triển một số ngành, nghề phù hợp với tình hình địa phương, gắn với giải quyết việc làm và xuất khẩu lao động.

- Chú trọng đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị và nguồn nhân lực y tế có tay nghề cao; cải thiện lề lối, phong cách, thái độ phục vụ, nâng cao ý thức; bảo đảm các điều kiện để mỗi người dân tin tưởng và được chăm sóc sức khỏe từ cơ sở.

- Tiếp tục thực hiện tốt các chính sách xã hội của Đảng và Nhà nước, bảo đảm công bằng giữa các đối tượng thụ hưởng, nhất là các đối tượng người đồng bào dân tộc thiểu số, người nghèo, cận nghèo.... Thực hiện tốt chính sách người có công với cách mạng trên cơ sở huy động mọi nguồn lực xã hội kết hợp với nguồn lực của Nhà nước, bảo đảm người có công có mức sống trung bình khá trở lên.

4. Tiếp tục ưu tiên công tác giảm nghèo bền vững, phát triển vùng đồng bào dân tộc thiểu số

- Thực hiện đồng bộ các chương trình, đề án phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số, gắn với quản lý và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực giảm nghèo; tiếp tục đầu tư, hỗ trợ để các hộ nghèo, cận nghèo thoát nghèo bền vững, không tái nghèo và từng bước làm giàu.

- Tuyên truyền nâng cao nhận thức, thay đổi tư duy, thói quen trong canh tác thông qua các mô hình, các gương sản xuất giỏi, hiệu quả trong vùng đồng bào dân

tộc thiểu số, tạo sự lôi cuốn, kích thích, hình thành các phong trào trong nhân dân thi đua tích cực lao động sản xuất, tiết kiệm trong sinh hoạt.

- Giải quyết tốt các vấn đề “*di dân tự do*”, dân về “*làng cũ*”, thiếu đất ở, đất sản xuất... Tiếp tục triển khai tốt hoạt động của Ban chỉ đạo phát triển kinh tế - xã hội 03 xã Đa Long, Đa Tông, Đa M’Rông.

II. TẬP TRUNG HUY ĐỘNG NGUỒN LỰC TRIỂN KHAI CÁC ĐỘT PHÁ VÀ CÁC CÔNG TRÌNH TRỌNG ĐIỂM

1. Các đột phá

- Tạo bước đột phá trong huy động các nguồn lực tiếp tục hoàn thiện hệ thống hạ tầng kinh tế - xã hội, nhất là hệ thống giao thông đối ngoại, phá thế ngõ cụt.

- Tập trung đầu tư hỗ trợ sản xuất, phát triển nền nông nghiệp an toàn theo hướng ứng dụng công nghệ cao; phát triển mạnh chuỗi liên kết trong sản xuất, gắn với xây dựng và quảng bá, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp địa phương.

- Đầu tư phát triển xã Đa Rsal đạt tiêu chí đô thị loại V, tiến tới xây dựng Thị trấn, làm đầu tàu thúc đẩy địa phương; xây dựng Trung tâm Bằng Lăng, xã Rô Men là Trung tâm chính trị, văn hóa của huyện. Đồng thời, vận dụng tối đa các cơ chế, chính sách đẩy nhanh công tác giảm nghèo tại 03 xã Đa M’Rông, Đa Tông, Đa Long.

- Huy động tối đa sự vào cuộc của cấp ủy đảng và hệ thống chính trị, đội ngũ cán bộ, đảng viên từ huyện đến cơ sở cho công tác tuyên truyền, vận động làm thay đổi căn bản ý thức, tư duy sản xuất, vươn lên trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

2. Công trình trọng điểm

- Tiếp tục triển khai các công trình trọng điểm giai đoạn 2015 - 2020, đó là: Đường cứu hộ cứu nạn từ Quốc lộ 27 vào trung tâm xã Rô Men; Công trình nước sạch Đa Rsal; Đập thủy lợi Bằng Lăng; Các hạng mục công trình thuộc Dự án tái định canh, định cư khu Đa M’Pô (TK 176 - xã Liêng Srônh); Đường giao thông từ Brông Rét xã Rô Men đi xã Đa M’Rông; Bến xe trung tâm huyện; Trung tâm thương mại và Chợ Bằng Lăng; Trường THCS và THPT Võ Nguyên Giáp.

- Phối hợp chặt chẽ với các sở, ngành của tỉnh đề xuất chủ trương đầu tư xây dựng: Đường xã Đa Tông, huyện Đam Rông đi xã Đưng K’nóh, huyện Lạc Dương (đường Trường Sơn Đông); Đường từ Trung tâm huyện đi quốc lộ 27; Nhà thi đấu đa năng Trung tâm huyện; Hoàn thiện hệ thống nước sạch 8/8 xã; Hồ thủy lợi thôn Đa Pin - xã Đa K’Nàng; nâng cấp Hồ Đa Ri Ông - xã Rô Men; Trạm dừng chân Bằng Lăng; Dự án xử lý rác thải; Ổn định dân di cư tự do Tây Sơn và 179 - xã Liêng Srônh.

III. LÃNH ĐẠO NHIỆM VỤ QUỐC PHÒNG, AN NINH

- Đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy đảng, hệ thống chính trị, lực lượng vũ trang và toàn dân về nhiệm vụ quân sự, quốc

phòng, an ninh. Kết hợp chặt chẽ thế trận quốc phòng toàn dân với thế trận an ninh nhân dân. Xây dựng lực lượng công an, quân đội vững mạnh, làm nòng cốt cho toàn dân trong sự nghiệp bảo vệ quốc phòng, an ninh địa phương. Xây dựng lực lượng dự bị động viên và dân quân tự vệ vững mạnh, rộng khắp, nâng cao chất lượng tổng hợp, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ thời bình và khi có tình huống.

- Thực hiện việc nắm chắc tình hình, không để bị động, bất ngờ, chủ động đấu tranh, ngăn chặn làm thất bại mọi âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, phản động, không để xảy ra biểu tình, tụ tập đông người, bạo loạn. Tăng cường biện pháp bảo đảm trật tự an toàn giao thông, giảm thiểu tai nạn giao thông trên cả ba tiêu chí. Tăng cường quản lý, bảo đảm công tác phòng cháy, chữa cháy. Tập trung xử lý, giải quyết khiếu nại, tố cáo phát sinh, đảm bảo thực hiện đúng quy trình, thời hạn theo quy định, hạn chế thấp nhất tình trạng đơn thư quá hạn, vượt cấp.

IV. LÃNH ĐẠO XÂY DỰNG, CHỈNH ĐỐN ĐẢNG; XÂY DỰNG HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ TINH GỌN, HIỆU LỰC, HIỆU QUẢ.

1. Xây dựng, chỉnh đốn Đảng

1.1. Tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với hệ thống chính trị

- Nâng cao hiệu quả lãnh đạo của Đảng bộ thực hiện đường lối, chủ trương của Trung ương, của Tỉnh ủy. Khắc phục cơ bản một số hạn chế việc cụ thể hóa xây dựng, ban hành nghị quyết, chỉ thị, chương trình, kế hoạch, bảo đảm sát hợp với tình hình địa phương, phát huy hiệu quả khi triển khai thực hiện. Việc sơ kết, tổng kết nghị quyết, chỉ thị của Đảng bảo đảm thực chất.

- Đổi mới phương pháp, lề lối làm việc của các cơ quan Đảng từ huyện đến cơ sở; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, giảm bớt thủ tục, giảm một số cuộc họp không thực sự cần thiết, dành thời gian, công sức cho cơ sở.

1.2. Nâng cao hiệu quả, tính chiến đấu của công tác tư tưởng

- Kiên định và thực hiện nghiêm các nguyên tắc sinh hoạt Đảng; nâng cao hơn bản lĩnh chính trị, trí tuệ, tính chiến đấu của Đảng bộ và chất cộng sản của mỗi đảng viên; bảo đảm sự lãnh đạo của các cấp ủy, tổ chức đảng có hiệu lực, hiệu quả cao.

- Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ nội dung, phương thức công tác tư tưởng theo hướng kịp thời, hiệu quả. Chú trọng nắm bắt, xử lý thông tin, định hướng dư luận, bảo đảm sự thống nhất tư tưởng trong Đảng bộ và đồng thuận trong nhân dân.

- Tăng cường đấu tranh ngăn chặn, phản bác các thông tin, quan điểm sai trái, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, làm thất bại âm mưu, thủ đoạn hoạt động “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch, các phần tử cơ hội chống phá. Chủ động đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo

đức, lối sống, các biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ và đội ngũ cán bộ, đảng viên.

1.3. Xây dựng tổ chức đảng, đảng viên

- Tập trung củng cố, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng. Đổi mới nội dung, hình thức, phương pháp lãnh đạo theo hướng cụ thể, sâu sát và thường xuyên kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện. Thường xuyên lãnh đạo, tạo chuyển biến căn bản về chất lượng trong sinh hoạt Đảng, bảo đảm đúng quy định, nguyên tắc, nhất là loại hình tổ chức đảng ở xã, thôn.

- Tiếp tục thực hiện tốt chủ trương xây dựng tổ chức đảng bền vững. Nâng cao chất lượng đảng viên, phát triển đảng viên bảo đảm về chất lượng, tiêu chuẩn, không vì số lượng mà xem nhẹ yêu cầu chất lượng. Phát hiện, bồi dưỡng những đảng viên ưu tú, có triển vọng, chuẩn bị nguồn cán bộ cho các cấp, nhất là đảng viên nữ, đảng viên trẻ người đồng bào dân tộc thiểu số. Rà soát, sàng lọc những trường hợp vi phạm Điều lệ Đảng, pháp luật Nhà nước, không đủ uy tín ra khỏi Đảng.

- Chú trọng xây dựng đội ngũ đảng viên thực sự tiên phong, gương mẫu, có trách nhiệm cao với nhiệm vụ được giao; chấp hành sự phân công của tổ chức, có ý thức phấn đấu vươn lên xây dựng tổ chức và địa phương; có ý thức tổ chức kỷ luật, bản lĩnh chính trị vững vàng trong mọi tình huống và xây dựng đoàn kết thống nhất trong nội bộ.

1.4. Xây dựng tổ chức bộ máy, cán bộ

- Tiếp tục hoàn thiện việc sắp xếp tổ chức bộ máy của Đảng và hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 6 (khoá XII); khuyến khích sáp nhập, thu gọn đầu mối một số vị trí công tác, các cơ quan, đơn vị tương đồng về chức năng, nhiệm vụ ở nơi có điều kiện; thực hiện việc sáp nhập các đơn vị hành chính cấp thôn theo lộ trình.

- Lãnh đạo, chỉ đạo thường xuyên nhiệm vụ xây dựng đội ngũ cán bộ từ huyện đến xã, thôn đủ phẩm chất và năng lực hoàn thành nhiệm vụ; kiểm soát chặt chẽ quyền lực trong công tác cán bộ, chống lạm chức, lạm quyền và chạy chức, chạy quyền liên quan đến công tác cán bộ.

- Chú trọng công tác đánh giá, quy hoạch, sử dụng, luân chuyển, điều động, bố trí cán bộ đúng người, đúng năng lực, sở trường, theo hướng từng việc chọn người phù hợp. Không bố trí, sử dụng cán bộ có biểu hiện suy thoái tư tưởng chính trị hoặc thiếu các tiêu chuẩn theo quy định.

- Quan tâm đào tạo, bồi dưỡng thường xuyên về lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ; tạo điều kiện, môi trường thuận lợi nhất để đội ngũ cán bộ phát huy năng lực, sở trường; dám làm, có quyết tâm đổi mới, cống hiến, phục vụ sự phát triển của cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức liêm chính, có phẩm chất, năng lực và tính chuyên nghiệp cao. Người đứng đầu cấp ủy, cơ quan hành chính phải chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao và được trao quyền về tổ chức cán bộ theo thẩm quyền. Thực hiện tốt chính sách đãi ngộ, động viên, khuyến khích cán bộ, công chức hoàn thành nhiệm vụ và bãi nhiệm những người không hoàn thành nhiệm vụ, vi phạm kỷ luật, uy tín thấp.

1.5. Công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật Đảng

- Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật Đảng. Thực hiện thường xuyên việc chỉ đạo, hướng dẫn của Ủy ban Kiểm tra cấp trên đối với cấp ủy, Ủy ban Kiểm tra cấp dưới trong nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, kỷ luật Đảng.

- Tăng cường sự phối hợp giữa các cơ quan kiểm tra, thanh tra, điều tra trong hoạt động kiểm tra, giám sát, tránh chồng chéo, trùng lặp, hiệu quả thấp.

- Đổi mới, kiện toàn, xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ kiểm tra Đảng theo hướng chuyên nghiệp đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ.

1.6. Công tác vận động quần chúng

- Nâng cao nhận thức của cấp ủy đảng và hệ thống chính trị về công tác dân vận trong tình hình mới; đổi mới nội dung, phương thức tuyên truyền, vận động theo hướng thiết thực, sáng tạo, hướng đến mục tiêu đồng thuận, củng cố niềm tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước, phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân trong phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo quốc phòng, an ninh địa phương.

- Tập trung nâng cao chất lượng công tác dân vận chính quyền; phát huy vai trò, sự tham gia của nhân dân trong thực hiện các chủ trương, chính sách, pháp luật, bảo đảm hài hòa lợi ích Nhà nước, doanh nghiệp và nhân dân.

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả cơ chế “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ” và phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra”. Thực hiện tốt Quy chế dân chủ ở cơ sở, tăng cường đối thoại, tiếp xúc với nhân dân, sâu sát cơ sở, lắng nghe tâm tư, kịp thời giải quyết nguyện vọng chính đáng, hợp pháp của nhân dân.

1.7. Thường xuyên đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, thực hành tiết kiệm

- Xác định công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí là nhiệm vụ thường xuyên, quan trọng gắn liền với phát triển kinh tế - xã hội; cấp ủy, chính quyền, người đứng đầu phải kiên quyết, kiên trì đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi tham nhũng, lãng phí, tiêu cực với quyết tâm chính trị cao hơn, hành động mạnh mẽ và hiệu quả hơn.

- Tích cực, chủ động phòng ngừa, phát hiện các hành vi tham nhũng, lãng phí; xử lý nghiêm minh, kịp thời các sai phạm hoặc tiếp tay, bao che cho các sai phạm theo tinh thần không có vùng cấm, không có ngoại lệ.

- Đẩy mạnh cải cách hành chính, công khai, minh bạch hoạt động của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, việc triển khai các dự án trên địa bàn. Thường xuyên thực hiện kiểm tra, giám sát, thanh tra phát hiện sớm các biểu hiện tiêu cực, tham nhũng để răn đe đối tượng vi phạm.

- Xây dựng, củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy, cán bộ, nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ quan, đơn vị chuyên trách có chức năng phòng, chống tham nhũng bảo đảm có năng lực, liêm chính trong thực thi nhiệm vụ. Đồng thời, phát huy vai trò, trách nhiệm của Hội đồng nhân dân, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội và nhân dân trong giám sát đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí.

2. Lãnh đạo xây dựng chính quyền các cấp trong sạch, vững mạnh

- Tiếp tục thực hiện đổi mới, kiện toàn, sắp xếp tổ chức bộ máy chính quyền các cấp theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; tăng cường hoạt động của HĐND các cấp, đảm bảo đại diện cho ý chí, nguyện vọng và quyền làm chủ của nhân dân; nâng cao năng lực chỉ đạo, điều hành và hiệu quả tổ chức thực hiện; tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra việc chấp hành.

- Tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm, mối quan hệ giữa các phòng, ban, ngành; khắc phục triệt để sự trùng lặp, chồng chéo chức năng, nhiệm vụ, theo hướng một tổ chức có thể đảm nhiệm nhiều việc, nhưng một việc chỉ do một tổ chức chủ trì và chịu trách nhiệm chính.

- Đẩy mạnh cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục hành chính, gắn kết chặt chẽ với việc kiện toàn tổ chức, giảm đầu mối, bỏ cấp trung gian, tinh giản biên chế từ huyện đến cơ sở, bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch, chuyên nghiệp.

3. Đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể

- Tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội huyện theo hướng gần dân, sát dân, vì quyền lợi chính đáng của nhân dân; phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc thực sự là liên minh chính trị, là cầu nối của Đảng, Nhà nước với các tầng lớp nhân dân.

- Tiếp tục thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở; tổ chức thực hiện tốt hoạt động giám sát và phản biện xã hội, góp phần xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội.

- Tiếp tục phát huy xây dựng khối đoàn kết toàn dân tộc, các tầng lớp nhân dân đang sinh sống trên địa bàn, tôn trọng, giúp nhau cùng phát triển. Thực hiện nghiêm pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo; phát huy những giá trị văn hóa, đạo đức

tốt đẹp của các tôn giáo. Nghiêm trị những âm mưu, hành động chia rẽ, phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

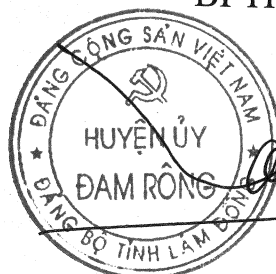
V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Thường vụ Huyện ủy chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết đại hội Đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2020 - 2025 và Chương trình hành động này.
2. Ủy ban nhân dân huyện xây dựng kế hoạch cụ thể hóa Nghị quyết Đại hội và Chương trình hành động của Huyện ủy về lĩnh vực Nhà nước để triển khai đến các ngành, cơ quan trực thuộc thực hiện.
3. Các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc Huyện ủy xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp nhiệm kỳ 2020 - 2025 và Chương trình này.
4. Ban Tuyên giáo Huyện ủy chủ trì, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc Huyện ủy tổ chức học tập, quán triệt và triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra trong chương trình hành động. Định kỳ kiểm tra, báo cáo kết quả với Ban Thường vụ Huyện ủy.
5. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội của huyện xây dựng kế hoạch phát động phong trào thi đua yêu nước, tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân phấn đấu, nỗ lực khắc phục khó khăn, quyết tâm thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ IV, nhiệm kỳ 2020-2025 đã đề ra.
6. Các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy, Huyện ủy viên chịu trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc các ngành, lĩnh vực, địa phương được phân công phụ trách triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Nghị quyết đại hội và Chương trình hành động này.

Nơi nhận:

- Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh (b/c),
- TT Huyện ủy, HĐND, UBND huyện,
- Các ban và Văn phòng Huyện ủy,
- Mặt trận TQ và các đoàn thể chính trị - xã hội huyện,
- Các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc Huyện ủy,
- Các đồng chí Ủy viên BTV Huyện ủy,
- Lưu Văn phòng Huyện ủy.

**T/M HUYỆN ỦY
BÍ THƯ**



Nguyễn Văn Lộc